

VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Kim Quế, Lê Thị Thùy Dương
Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn - Đại học Cần Thơ

Tóm tắt: Phát triển bền vững đã trở thành mục tiêu xuyên suốt của nhiều quốc gia, trong đó con người vừa là trung tâm vừa là chủ thể của quá trình phát triển. Trong bối cảnh này, giáo dục được khẳng định là yếu tố then chốt, quyết định khả năng duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ xã hội và nâng cao năng lực thích ứng của con người trước biến đổi nhanh chóng của thế giới hiện đại. Giáo dục không chỉ truyền thụ tri thức và kỹ năng mà còn góp phần hình thành hệ giá trị, thái độ và năng lực sáng tạo – những nền tảng quan trọng của phát triển bền vững. Ở Việt Nam, giáo dục được Đảng và Nhà nước xác định là quốc sách hàng đầu, đạt nhiều thành tựu trong nâng cao dân trí và đào tạo nguồn nhân lực. Tuy nhiên, trước tác động của toàn cầu hóa, cách mạng công nghệ 4.0 và yêu cầu phát triển bền vững, giáo dục vẫn đối mặt thách thức về chất lượng nhân lực, chênh lệch tiếp cận và liên kết với thị trường lao động, đòi hỏi các định hướng phát huy hiệu quả hơn.

Từ khóa: Giáo dục; nguồn lực phát triển; phát triển bền vững; nguồn nhân lực; Việt Nam.

THE ROLE OF EDUCATION IN SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN CONTEMPORARY VIETNAM

Abstract: Sustainable development has become a guiding objective for many countries, in which human beings are both the center and the driving force of the development process. In this context, education is affirmed as a key factor, determining the ability to sustain economic growth, ensure social progress, and enhance people's capacity to adapt to the rapid changes of the modern world. Education not only transmits knowledge and skills but also helps shape value systems, attitudes, and creative capacities—essential foundations for sustainable development. In Vietnam, education is identified by the Party and the State as the top national policy and has achieved significant accomplishments in raising educational attainment and developing human resources. However, under the impacts of globalization, the Fourth Industrial Revolution (IR 4.0), and the demands of sustainable development, education still faces challenges related to workforce quality, disparities in access, and limited linkage with the labor market, calling for more effective orientations and measures.

Keywords: Education; development resources; sustainable development; human resources; Vietnam.

Nhận bài: 06/12/2025

Phản biện: 08/01/2026

Duyệt đăng: 12/01/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển bền vững đã trở thành mục tiêu xuyên suốt trong chiến lược phát triển của nhiều quốc gia, trong đó con người vừa là trung tâm vừa là chủ thể của quá trình phát triển. Trong bối cảnh đó, giáo dục ngày càng được khẳng định là yếu tố then chốt, có vai trò quyết định đối với việc duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ xã hội và nâng cao năng lực thích ứng của con người trước những biến đổi nhanh chóng của thế giới đương đại. Không chỉ trang bị tri thức và kỹ năng, giáo dục còn góp phần hình thành hệ giá trị, thái độ và năng lực sáng tạo – những nền tảng quan trọng của phát triển bền vững.

Ở Việt Nam, giáo dục luôn được Đảng và Nhà nước xác định là quốc sách hàng đầu và đã đạt được nhiều thành tựu trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển bền vững, giáo dục đang đối mặt với nhiều thách thức mới. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển, sự chênh

lệch trong tiếp cận giáo dục giữa các vùng, miền vẫn tồn tại, trong khi mối liên kết giữa giáo dục với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động và xã hội chưa thực sự chặt chẽ.

Những vấn đề đó đặt ra yêu cầu phải tiếp cận giáo dục như một nguồn lực trọng yếu của phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích vai trò của giáo dục đối với phát triển bền vững ở Việt Nam, đánh giá thực trạng và đề xuất một số định hướng nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực này trong giai đoạn tới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Giáo dục như một nguồn lực nền tảng cho phát triển bền vững

Trong các tiếp cận hiện đại về phát triển bền vững, giáo dục ngày càng được nhìn nhận không chỉ như một lĩnh vực xã hội đơn thuần, mà như một nguồn lực nền tảng, có tính chất quyết định đối với chất lượng và chiều sâu của quá trình phát triển. Khác với các nguồn lực vật chất hữu hạn, giáo dục tạo ra nguồn lực con người – yếu tố trung tâm bảo đảm sự vận hành bền vững của các hệ

thông kinh tế, xã hội và môi trường. Chính vì vậy, trong nhiều chiến lược phát triển quốc gia và các khung phát triển toàn cầu, giáo dục luôn được đặt ở vị trí ưu tiên hàng đầu.

Từ góc độ lý luận, giáo dục trước hết là quá trình hình thành và phát triển năng lực con người, bao gồm tri thức, kỹ năng, thái độ và các giá trị xã hội. Đây là những thành tố cốt lõi cấu thành “vốn con người” – khái niệm được nhấn mạnh trong kinh tế học phát triển từ nửa sau thế kỷ XX và tiếp tục được khẳng định trong các nghiên cứu hiện đại về phát triển bền vững. Khi được đầu tư một cách có hệ thống, giáo dục không chỉ nâng cao năng suất lao động và khả năng thích ứng của người lao động trước những biến đổi của thị trường, mà còn góp phần hình thành năng lực tư duy dài hạn, tư duy phản biện và trách nhiệm xã hội – những yếu tố thiết yếu của phát triển bền vững.

Trong bối cảnh phát triển bền vững, giáo dục còn giữ vai trò quan trọng trong việc định hình hệ giá trị và chuẩn mực xã hội. Phát triển bền vững không thể đạt được chỉ bằng tăng trưởng kinh tế, mà đòi hỏi sự thay đổi trong nhận thức và hành vi của con người đối với xã hội và môi trường. Thông qua giáo dục, các giá trị như công bằng xã hội, tôn trọng đa dạng văn hóa, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường được truyền tải và nội hóa trong các thế hệ. UNESCO đã nhiều lần nhấn mạnh rằng giáo dục vì sự phát triển bền vững chính là quá trình giúp con người “hiểu, quan tâm và hành động có trách nhiệm” đối với hiện tại và tương lai.

Đối với các quốc gia đang phát triển như Việt Nam, vai trò của giáo dục với tư cách là nguồn lực phát triển càng trở nên rõ rệt. Trong điều kiện hạn chế về vốn, công nghệ và tài nguyên thiên nhiên, việc đầu tư cho giáo dục được xem là con đường bền vững để nâng cao năng lực nội sinh của nền kinh tế. Thực tiễn phát triển của nhiều quốc gia Đông Á cho thấy, giáo dục là nhân tố then chốt giúp chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ dựa vào lao động giản đơn sang dựa vào tri thức, đổi mới sáng tạo và khoa học – công nghệ. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng đó khi giáo dục được xác định là “quốc sách hàng đầu” trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, cần nhấn mạnh rằng, giáo dục chỉ thực sự trở thành nguồn lực cho phát triển bền vững khi được tiếp cận theo hướng toàn diện và dài hạn. Nếu giáo dục chỉ nhằm đáp ứng nhu cầu trước mắt của thị trường lao động, hoặc chạy theo

thành tích ngắn hạn, thì khó có thể tạo ra những chuyển biến bền vững trong xã hội. Phát triển bền vững đòi hỏi giáo dục phải chú trọng đồng thời đến tri thức chuyên môn, năng lực nghề nghiệp và sự phát triển nhân cách, đạo đức và trách nhiệm công dân. Đây là điểm khác biệt căn bản giữa giáo dục vì phát triển bền vững và các mô hình giáo dục thuần túy hướng đến tăng trưởng kinh tế.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định, giáo dục là nguồn lực nền tảng, mang tính quyết định đối với phát triển bền vững. Không có một nền giáo dục chất lượng, toàn diện và công bằng, khó có thể xây dựng được một xã hội phát triển hài hòa, ổn định và có khả năng thích ứng lâu dài trước những thách thức toàn cầu. Việc nhận thức đúng vai trò của giáo dục như một nguồn lực phát triển không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận, mà còn là cơ sở quan trọng để hoạch định chính sách và tổ chức thực tiễn phát triển bền vững ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Thực trạng phát huy vai trò của giáo dục trong phát triển bền vững ở Việt Nam

Trong những năm qua, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc khẳng định và phát huy vai trò của giáo dục đối với phát triển bền vững, thể hiện rõ trong các văn kiện chiến lược và chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Giáo dục được xác định là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt cho phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đặc biệt, trong bối cảnh Việt Nam cam kết thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDGs), giáo dục ngày càng được nhấn mạnh như một lĩnh vực có tác động lan tỏa, gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu về giảm nghèo, bình đẳng xã hội, tăng trưởng bao trùm và bảo vệ môi trường.

Về mặt thể chế, hệ thống quan điểm và định hướng phát triển giáo dục ở Việt Nam tương đối đầy đủ và nhất quán. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định rõ mục tiêu phát triển con người toàn diện, gắn giáo dục với yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Các chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011–2020 và 2021–2030 đều nhấn mạnh đến việc nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính công bằng của giáo dục, đồng thời chú trọng phát triển năng lực, phẩm chất người học thay vì chỉ truyền thụ tri thức. Đây là những định hướng phù hợp với cách tiếp cận giáo dục vì phát triển bền vững mà UNESCO và nhiều tổ chức quốc tế khuyến nghị.

Trên thực tế, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục và nâng cao trình độ dân trí. Tỷ lệ người lớn biết chữ duy trì ở mức cao; mạng lưới cơ sở giáo dục được mở rộng đến hầu hết các địa bàn, kể cả vùng sâu, vùng xa. Việt Nam cũng được cộng đồng quốc tế ghi nhận là một trong những quốc gia có thành tích đáng kể trong việc phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Những kết quả này tạo nền tảng quan trọng để giáo dục đóng góp vào phát triển bền vững, đặc biệt thông qua việc nâng cao năng lực con người và thúc đẩy công bằng xã hội.

Tuy nhiên, khi đặt trong yêu cầu phát triển bền vững, thực trạng giáo dục Việt Nam vẫn bộc lộ nhiều hạn chế cần được nhìn nhận một cách thẳng thắn. Trước hết, mối liên kết giữa giáo dục và các mục tiêu phát triển bền vững còn chưa thực sự chặt chẽ. Trong nhiều trường hợp, giáo dục vẫn chủ yếu được nhìn nhận như công cụ cung ứng nguồn nhân lực cho tăng trưởng kinh tế, trong khi vai trò của giáo dục trong việc hình thành giá trị, thái độ và hành vi bền vững của người học chưa được chú trọng đúng mức. Nội dung giáo dục về phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội tuy đã được lồng ghép, nhưng còn mang tính phân tán, thiếu hệ thống và chưa tạo được chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động.

Bên cạnh đó, chất lượng giáo dục giữa các vùng, miền và các nhóm xã hội vẫn còn chênh lệch đáng kể. Các khu vực đô thị và vùng kinh tế phát triển có điều kiện tiếp cận giáo dục tốt hơn so với vùng nông thôn, miền núi và vùng đồng bào

dân tộc thiểu số. Sự chênh lệch này không chỉ thể hiện ở cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, mà còn ở cơ hội tiếp cận các chương trình giáo dục chất lượng cao và các hoạt động giáo dục bổ trợ. Điều này đặt ra thách thức lớn đối với mục tiêu phát triển bền vững, vốn nhấn mạnh đến tính bao trùm và không để ai bị bỏ lại phía sau.

Một hạn chế khác là mối liên kết giữa giáo dục và thị trường lao động còn chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả đóng góp của giáo dục đối với phát triển kinh tế bền vững. Tình trạng mất cân đối giữa đào tạo và nhu cầu sử dụng lao động, đặc biệt trong giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp, vẫn tồn tại. Nhiều chương trình đào tạo còn nặng về lý thuyết, chậm cập nhật yêu cầu mới của nền kinh tế tri thức và chuyển đổi số, dẫn đến việc người học thiếu kỹ năng thực hành và năng lực thích ứng. Điều này làm giảm hiệu quả của giáo dục với tư cách là nguồn lực thúc đẩy tăng trưởng bền vững và đổi mới sáng tạo.

Ngoài ra, giáo dục về giá trị và đạo đức xã hội – một trụ cột quan trọng của phát triển bền vững – vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Trong bối cảnh kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, những biến đổi nhanh chóng về lối sống và hệ giá trị đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với giáo dục trong việc định hướng giá trị, bồi dưỡng ý thức công dân và trách nhiệm xã hội. Tuy nhiên, việc giáo dục đạo đức, lối sống và ý thức bảo vệ môi trường trong nhà trường đôi khi còn mang tính hình thức, chưa gắn kết chặt chẽ với thực tiễn đời sống của người học.

Bảng 1. Số liệu phản ánh thực trạng giáo dục ở Việt Nam

Chỉ tiêu giáo dục	Năm 2024	Giải thích/Ý nghĩa
Tỷ lệ hoàn thành tiểu học	97,9%	Tỷ lệ học sinh hoàn thành tiểu học cao, gần đạt phổ cập toàn quốc, thể hiện nỗ lực trong việc mở rộng tiếp cận giáo dục cơ bản.
Tỷ lệ hoàn thành trung học cơ sở	90,5%	Chỉ số này phản ánh một phần hiệu quả của hệ thống giáo dục phổ cập tiếp tục sau tiểu học.
Khả năng đọc hiểu ở học sinh (4.1.1 SDG4)	~82 (tiêu chuẩn ISCED)	Số liệu thể hiện mức độ học sinh đạt năng lực đọc hiểu tối thiểu theo tiêu chuẩn quốc tế, đây là một trong các chỉ tiêu quan trọng để đánh giá chất lượng giáo dục cơ bản.

Nguồn: Dữ liệu UNESCO Institute for Statistics – Hồ sơ SDG4 giáo dục Việt Nam.

Bảng 1 cho thấy một số chỉ tiêu cơ bản phản ánh thực trạng hệ thống giáo dục ở Việt Nam. Tỷ lệ hoàn thành tiểu học và trung học cơ sở đều duy trì ở mức cao, trong khi quy mô học sinh ở các cấp học phản ánh mức độ bao phủ dịch vụ giáo dục theo từng bậc. Các chỉ số này đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá đóng góp của giáo dục đối với phát triển bền vững, đặc biệt trong bối cảnh mục tiêu phổ cập và chất lượng học tập được đặt ra trong chiến lược giáo dục quốc gia.

2.3. Định hướng và giải pháp phát huy vai trò của giáo dục trong phát triển bền vững ở Việt Nam

Từ thực trạng và những vấn đề đặt ra đã phân tích ở Mục 3, có thể khẳng định rằng việc phát huy vai trò của giáo dục trong phát triển bền vững ở Việt Nam đòi hỏi một hệ thống giải pháp đồng bộ, có tính chiến lược và dài hạn. Các giải pháp này không chỉ hướng đến đổi mới nội tại của hệ thống giáo dục, mà còn cần gắn kết chặt chẽ giáo dục với các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội và môi trường trong bối cảnh mới.

2.3.1. Hoàn thiện nhận thức và thể chế về giáo dục gắn với phát triển bền vững

Trước hết, cần tiếp tục làm sâu sắc và thống nhất nhận thức về giáo dục như một nguồn lực nền tảng cho phát triển bền vững trong toàn bộ hệ thống chính trị và xã hội. Điều này đòi hỏi phải chuyển từ cách tiếp cận coi giáo dục chủ yếu là công cụ đào tạo nguồn nhân lực phục vụ tăng trưởng kinh tế sang cách tiếp cận toàn diện, nhấn mạnh vai trò của giáo dục trong phát triển con người, củng cố gắn kết xã hội và bảo vệ môi trường.

Về thể chế, cần tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện các chiến lược, chương trình phát triển giáo dục theo hướng lồng ghép rõ ràng các mục tiêu phát triển bền vững. Việc cụ thể hóa các mục tiêu này trong các văn bản pháp lý, kế hoạch hành động và cơ chế giám sát sẽ tạo cơ sở vững chắc để giáo dục thực sự trở thành động lực của phát triển bền vững, thay vì chỉ dừng lại ở định hướng chung.

2.3.2. Đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục theo hướng bền vững

Một giải pháp có ý nghĩa then chốt là tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Nội dung giáo dục cần được thiết kế theo hướng tích hợp, liên ngành, giúp người học hiểu rõ mối quan hệ giữa kinh tế, xã hội và môi trường, đồng thời nhận thức được trách nhiệm cá nhân và cộng đồng đối với sự phát triển chung.

Phương pháp giáo dục cần chuyển mạnh từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất người học. Các hình thức học tập gắn với thực tiễn, trải nghiệm cộng đồng, nghiên cứu tình huống và giải quyết vấn đề cần được tăng cường nhằm giúp người học hình thành tư duy bền vững và khả năng hành động có trách nhiệm. Đây là điều kiện quan trọng để giáo dục không chỉ tạo ra tri thức, mà còn tạo ra sự thay đổi tích cực trong hành vi xã hội.

2.3.3. Nâng cao chất lượng và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

Phát triển bền vững đòi hỏi giáo dục phải bảo đảm tính bao trùm và công bằng. Do đó, cần tiếp tục ưu tiên đầu tư cho các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế nhằm thu hẹp khoảng cách về cơ hội và chất lượng giáo dục. Việc nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cải thiện cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục là những giải pháp quan trọng để bảo đảm mọi người đều có cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng.

Bên cạnh đó, cần chú trọng phát triển giáo dục suốt đời và học tập cộng đồng, tạo điều kiện để mọi người dân, không phân biệt độ tuổi hay trình độ, có thể tiếp tục học tập và nâng cao năng lực. Đây là một yếu tố then chốt giúp xã hội thích ứng linh hoạt với những biến đổi nhanh chóng của bối cảnh phát triển.

2.3.4. Tăng cường gắn kết giáo dục với thị trường lao động và các mục tiêu phát triển bền vững

Việc gắn kết chặt chẽ giáo dục với thị trường lao động và các chiến lược phát triển kinh tế – xã hội là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả đóng góp của giáo dục đối với phát triển bền vững. Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học cần được định hướng rõ ràng hơn theo các lĩnh vực ưu tiên như kinh tế xanh, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển nông nghiệp bền vững.

Sự phối hợp giữa nhà trường, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý nhà nước cần được tăng cường nhằm bảo đảm chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tiễn, đồng thời không làm suy giảm vai trò giáo dục toàn diện. Cách tiếp cận này giúp giáo dục vừa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, vừa góp phần hình thành nguồn nhân lực có trách nhiệm xã hội và ý thức bảo vệ môi trường.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục, với tư cách là nguồn lực nền tảng, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong tiến trình phát triển bền vững ở Việt Nam. Thông qua hình thành và phát triển nguồn lực con người, giáo dục góp

phần nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng tăng trưởng kinh tế, đồng thời xây dựng nền tảng xã hội ổn định, củng cố hệ giá trị và thúc đẩy sự phát triển hài hòa giữa con người với tự nhiên. Thực tiễn cho thấy, dù đạt nhiều thành tựu trong mở rộng tiếp cận giáo dục và nâng cao dân trí, vai trò của giáo dục đối với phát triển bền vững vẫn chưa được phát huy tương xứng với tiềm năng.

Thực trạng hiện nay phản ánh sự đan xen giữa kết quả tích cực và những hạn chế đáng lưu ý. Việc lồng ghép mục tiêu phát triển bền vững vào chương trình và phương thức giáo dục chưa đồng bộ; chất lượng giáo dục giữa các vùng, miền còn chênh lệch; liên kết giữa giáo dục với thị trường lao động và chiến lược phát triển chưa chặt chẽ. Các hạn chế này xuất phát từ bất cập trong quản lý giáo dục và tác động của kinh tế thị trường, hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2045*. Hà Nội: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chính phủ. (2012). *Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011–2020*. Hà Nội.

Chính phủ. (2022). *Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2021–2030*. Hà Nội.

General Statistics Office of Viet Nam. (2023). *Statistical yearbook of Viet Nam 2022*. Hanoi: Statistical Publishing House.

International Labour Organization. (2019). *Skills for a greener future: A global view*. Geneva: ILO.

UNDP. (2020). *Human development report 2020: The next frontier – Human development and the Anthropocene*. New York: United Nations Development Programme.

UNDP. (2022). *Human development report 2021/2022: Uncertain times, unsettled lives*. New York: United Nations Development Programme.

UNESCO. (2017). *Education for sustainable development goals: Learning objectives*. Paris: UNESCO Publishing.

UNESCO Institute for Statistics. (2022). *SDG 4 country profile: Viet Nam*. Montreal: UIS.

World Bank. (2020). *Vietnam – Enhancing teacher education program*. Washington, DC: World Bank.